TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/ HNGĐ – ST
Ngày: 06 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Trí.

2/ Ông Thông Văn Đá.

- Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 187/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017. Về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 31/7/2017; Quyết định Hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố A, phường L , thành phố P , tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Trần Duy Q – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/5/2017 và tại bản khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị với anh Q cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L , thành phố P . Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình chị ở khu phố A, phường L, thành phố P , tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q hỗn hào với ba mẹ chị, đi

làm về không đem tiền về cho vợ con, đi sớm về khuya không dành thời gian cho vợ con. Vợ chồng ly thân khoản 03 tháng cuối năm 2014 đến đầu năm 2015 vì thấy con còn nhỏ nên chị quay về chung sống. Nhưng đến cuối năm 2016, vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh Q bỏ mặc 2 mẹ con chị để đi làm ăn xa. Vợ chồng không còn chung sống và quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Duy Q .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Mỹ C – Sinh ngày 31/5/2011. Hiện con đang ở với chị L .

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh Q để tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh Q cố tình lẫn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh Q vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật: Chị Linh yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Q . Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại khu phố B, thị trấn M , huyện H . Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Trần Duy Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Quang.

2/ Về nội dung: Chị L và anh Q cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P t, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được gần 05 năm thì vợ chồng mâu thuẫn nhau và không còn chung sống với nhau. Nguyên nhân theo chị L là do trong cuộc sống hàng ngày anh Q đối xử không tốt với gia đình chị, ăn nói hỗn hào với ba mẹ chị, không quan tâm gì

đến vợ con, trong thời gian chung sống thì vợ chồng cũng có lần bỏ nhau thời gian 03 tháng rồi quay trở về hàn gắn, nhưng đến cuối năm 2016 vợ chồng cải nhau thì anh Q bỏ đi không về với chị. Trong thời gian từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau bàn bạc vấn đề hàn gắn . Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và yêu cầu được ly hôn anh Trần Duy Q . Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Q đến Tòa án để hòa giải, nhưng anh Q cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị L với anh Q không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị L là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Mỹ C – Sinh ngày 31/5/2011. Hiện con đang ở với chị L . Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị L là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, từ trước đến nay con do chị L nuôi dưỡng, nên việc chị L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là có căn cứ nên chấp nhận. Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản và nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Trần Duy Q không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Trần Duy Q

2/ Về con chung:

- Về nuôi con: Giao con tên Trần Nguyễn Mỹ C – Sinh ngày 31/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu, nên không xem xét.

Anh Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về Án Phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011918 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Trần Duy Q không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA